

Số: /TTr-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định một số định mức
chi cho Dân quân tự vệ trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025;

Thực hiện Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04/02/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ.

Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố dự thảo Nghị quyết Quy định một số định mức chi cho Dân quân tự vệ trên địa bàn thành phố Hải Phòng, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ pháp lý

a) Các văn bản quy phạm pháp luật làm căn cứ pháp lý xây dựng Nghị quyết:

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025;

Luật Dân quân tự vệ ngày 22/11/2019;

Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;

Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04/02/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ.

b) Quy định về thẩm quyền của Hội đồng nhân dân:

Tại điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định "Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên"

Tại điểm q khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh "Ban hành nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp mình; bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung văn bản do mình ban hành khi xét thấy không còn phù hợp hoặc trái pháp luật".

Tại điểm a khoản 1 Điều 44 Luật Dân quân tự vệ quy định trách nhiệm của Hội đồng nhân dân các cấp *"Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; phê chuẩn, quyết định đề án, dự án, kế hoạch về Dân quân tự vệ theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật liên quan"*;

Tại điểm c khoản 2, Điều 1 Nghị định số 16/2025/NĐ-CP quy định như sau: *"Đối với Thôn đội trưởng: Mức hưởng phụ cấp hằng tháng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định nhưng không thấp hơn 1.170.000 đồng"*.

Tại điểm a khoản 4, Điều 1 Nghị định số 16/2025/NĐ-CP quy định như sau: *"Mức trợ cấp ngày công lao động do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định nhưng không thấp hơn 327.600 đồng; trường hợp được kéo dài thời hạn thực hiện nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ theo quyết định của cấp có thẩm quyền; trường hợp dân quân thực hiện nhiệm vụ khủng bố, giải thoát con tin, trấn áp tội phạm, giải tán biểu tình, bạo loạn; cứu sập, cứu hộ, cứu nạn, chữa cháy, khắc phục sự cố thảm họa ở khu vực nguy hiểm đến tính mạng theo quyết định của Chỉ huy trưởng cơ quan quân sự địa phương cấp huyện trở lên, mức trợ cấp tăng thêm không thấp hơn 50% mức trợ cấp ngày công lao động hiện hưởng"*.

Từ cơ sở pháp lý nêu trên, sự cần thiết phải ban hành Nghị quyết Quy định một số định mức chi cho Dân quân tự vệ trên địa bàn thành phố Hải Phòng là có cơ sở pháp lý và thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố.

2. Cơ sở thực tiễn

Sau khi Luật Dân quân tự vệ ngày 22/11/2019 và Nghị định số 72/2020/NĐ-CP có hiệu lực thi hành. Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Đề án số 410/ĐA-UBND ngày 18/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và một số định mức chi cho Dân quân tự vệ thành phố giai đoạn 2021-2025; Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 Phê chuẩn Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và một số định mức chi cho Dân quân tự vệ thành phố giai đoạn 2021-2025 (*Đề án và Nghị quyết có thời hạn đến hết năm 2025*).

Mức chi cho Dân quân tự vệ thành phố giai đoạn 2021-2025 quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố căn cứ theo Nghị định số 72/2020/NĐ-CP.

Tuy nhiên, ngày 04/02/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 16/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2020/NĐ-CP. Do đó, nội dung quy định mức chi cho Dân quân tự vệ thành phố giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND không còn phù hợp với quy định tại Nghị định số 16/2025/NĐ-CP.

Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết quy định một số định mức chi cho Dân quân tự vệ trên địa bàn thành phố Hải Phòng là phù hợp với tình hình thực tế và theo đúng quy định.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

- Để bảo đảm một số định mức chi cho Dân quân tự vệ được thống nhất trên phạm vi toàn thành phố trong tình hình hiện nay, điều kiện cơ chế kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế; góp phần xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh ở địa phương, cơ sở. Tập trung thống nhất công tác quản lý nhà nước về xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ ngay tại cơ sở gắn với mọi hoạt động về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh ở cơ quan, đơn vị, địa phương, cơ sở đạt chất lượng, hiệu quả;

- Làm cơ sở thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm về bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ đúng Luật; tạo động lực, đồng thuận về nhận thức và hành động trong lực lượng vũ trang thành phố.

2. Quan điểm chỉ đạo

- Quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 44-NQ/TW ngày 24/11/2023 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; Nghị quyết số 28-NQ/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới; Nghị quyết số 45-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Luật Dân quân tự vệ và các văn bản hướng dẫn thi hành để các tổ chức, cá nhân nâng cao nhận thức về vị trí chiến lược, nội dung cơ bản, tính cấp bách của nhiệm vụ xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ trong tình hình mới. Nâng cao trách nhiệm, phát huy sức mạnh tổng hợp của các Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố và địa phương cơ sở, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố trong việc xây dựng lực lượng và bảo đảm chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của các cấp, các ngành, cả hệ thống chính trị trong việc tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho lực lượng Dân quân tự vệ theo đúng quy định hiện hành.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

- Ngày .../.../2025, Bộ chỉ huy Quân sự thành phố đã ban hành Công văn số .../BCH-TM về việc xin ý kiến đối với dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định một số định mức chi cho Dân quân tự vệ trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Qua tổng hợp có .../... ý kiến tham gia (trong đó: .../... cơ quan, đơn vị nhất trí với toàn bộ nội dung dự thảo; .../... cơ quan, đơn vị có ý kiến tham gia đối với một số nội dung của dự thảo).

- Các ý kiến tham gia vào dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết đã được Bộ chỉ huy Quân sự thành phố tiếp thu, chỉnh lý, giải trình tại Báo cáo tổng hợp, tiếp thu và giải trình các ý kiến tham gia vào dự thảo. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết đã được Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo thẩm định số .../BC-STP ngày .../.../2025.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Nghị quyết Quy định một số định mức chi cho Dân quân tự vệ trên địa bàn thành phố Hải Phòng có 04 điều, cụ thể như sau:

Điều 1: Đối tượng, phạm vi điều chỉnh

Điều 2: Quyết định một số định mức chi bảo đảm chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ

1. Mức phụ cấp hằng tháng đối với Thôn (tổ) đội trưởng được hưởng là 1.170.000 đồng.

2. Mức trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân tại chỗ, dân quân cơ động, dân quân phòng không, pháo binh, trinh sát, thông tin, công binh, phòng hóa, y tế, dân quân thường trực khi làm nhiệm vụ (trừ nhiệm vụ đấu tranh bảo vệ hải đảo, vùng biển) bằng 327.600 đồng/người/ngày.

Trường hợp được kéo dài thời hạn thực hiện nghĩa vụ tham gia dân quân tự vệ theo quyết định của cấp có thẩm quyền; trường hợp dân quân thực hiện nhiệm vụ khủng bố, giải thoát con tin, trấn áp tội phạm, giải tán biểu tình, bạo loạn; cứu sập, cứu hộ, cứu nạn, chữa cháy, khắc phục sự cố thảm họa ở khu vực nguy hiểm đến tính mạng theo quyết định của Chỉ huy trưởng cơ quan quân sự địa phương cấp huyện trở lên, mức trợ cấp tăng thêm bằng 50% mức trợ cấp ngày công lao động hiện hưởng.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày.../.../2025.

2. Bãi bỏ Điều 2 Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố về phê chuẩn Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và một số định mức chi cho Dân quân tự vệ thành phố giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 4: Tổ chức thực hiện

V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN

1. Bảo đảm mức phụ cấp hằng tháng đối với Thôn (tổ) đội trưởng được hưởng là 1.170.000 đồng (*giữ nguyên theo mức quy định tối thiểu được quy định tại điểm c khoản 2, Điều 1 Nghị định số 16/2025/NĐ-CP của Chính phủ*).

2. Bảo đảm mức trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân tại chỗ, dân quân cơ động, dân quân phòng không, pháo binh, trinh sát, thông tin, công binh, phòng hóa, y tế, dân quân thường trực khi làm nhiệm vụ (trừ nhiệm vụ đấu tranh bảo vệ hải đảo, vùng biển) bằng 327.600 đồng/người/ngày.

Bảo đảm mức trợ cấp tăng thêm đối với Dân quân tự vệ trong trường hợp được kéo dài thời hạn thực hiện nghĩa vụ tham gia dân quân tự vệ theo quyết định của cấp có thẩm quyền và trường hợp dân quân thực hiện nhiệm vụ khủng bố, giải thoát con tin, trấn áp tội phạm, giải tán biểu tình, bạo loạn; cứu sập, cứu hộ, cứu nạn, chữa cháy, khắc phục sự cố thảm họa ở khu vực nguy hiểm đến tính mạng theo quyết định của Chỉ huy trưởng cơ quan quân sự địa phương cấp huyện trở lên, mức trợ cấp tăng thêm bằng 50% mức trợ cấp ngày công lao động hiện hưởng (*giữ nguyên theo mức quy định tối thiểu được quy định tại điểm a khoản 4, Điều 1 Nghị định số 16/2025/NĐ-CP của Chính phủ*).

4. Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố phê chuẩn Đề án số 410/ĐA-UBND ngày 18/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố được ban hành danh mục văn bản "**Tối mật**" do khoản 1 mục III của Đề án số 410/ĐA-UBND quy định về tổ chức, biên chế dân quân tự vệ theo quy định tại Quyết định số 2599/QĐ-BTL ngày 03/6/2011 của Bộ Tư lệnh Quân khu 3 về việc ban hành Danh mục bí mật thuộc Bộ Chỉ huy quân sự

các tỉnh, thành phố (hiện nay theo quy định tại khoản 10 Điều 2 Quyết định số 35/QĐ-TTg ngày 11/3/2025 của Chính phủ về ban hành danh mục bí mật nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng). Tuy nhiên, dự thảo Nghị quyết Quy định một số định mức chi cho Dân quân tự vệ trên địa bàn thành phố Hải Phòng của Hội đồng nhân dân thành phố không có nội dung thuộc danh mục văn bản mật. Vì vậy, Ủy ban nhân dân thành phố đề xuất ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố thuộc danh mục văn bản không mang độ mật.

5. Đối với việc xây dựng Đề án về tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động của Dân quân tự vệ: Sau khi các cấp, các ngành thực hiện sáp nhập xong, Bộ Quốc phòng ban hành các văn bản quy định về tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động của Dân quân tự vệ, Ủy ban nhân dân thành phố sẽ chỉ đạo Bộ Chỉ huy quân sự thành phố chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố, địa phương, đơn vị tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng Đề án về tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động của Dân quân tự vệ và trình Hội đồng nhân dân thành phố theo quy định.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết Quy định một số định mức chi cho Dân quân tự vệ trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT HĐND thành phố;
- VP HĐND thành phố;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Tùng